TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/DS-PT
Ngày 09/10/2019
"V/v tranh chấp BTTH ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử;

Ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2019/TL-DSPT ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 81/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2019. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn M và chị Ngô Thị Vân A – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn H – Có mặt.

Chị Trần Thị L – Vắng mặt.

Anh Phạm Văn T – Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- *Người kháng cáo:* Anh Phạm Văn M - Là bị đơn trong vụ án.

- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơnchị Lê Thị T trình bày:

Vào khoảng tháng 5/2018, giữa gia đình chị T và vợ chồng anh Phạm Văn M, chị Ngô Thị Vân A có xảy ra mâu thuẩn trong việc tranh chấp đất đai, nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 04 tháng 9 năm 2018, chị T thấy phần đất sát nhà mình đã bị đào rãnh, nên lấy cuốc lấp đất lại. Lúc này, vợ chồng anh M đi từ nhà mình xuống mang theo cuốc, dao, cây sắt. Tại đây, hai bên có cãi nhau, thì anh M dùng tay đánh vào thái dương chị T và bóp cổ dìm xuống suối. Sau đó anh M, chị A dùng tay liên tục đánh vào người và đầu chị T đồng thời dùng cán cuốc đánh vào phần mi mắt trái gây thương tích cho chị T với tỷ lệ 05% sức khoẻ.

Sau khi bị đánh gây thương tích, chị T đã đến bệnh viện huyện C khám và mua thuốc điều trị, sau đó đến khám tại bệnh viện tỉnh Đắk Lắk nhưng cũng không thuyên giảm. Đến ngày 14/9/2018, chị T đến bệnh viện mắt Tây Nguyên khám và được bác sĩ chỉ định nhập viện để phẩu thuật rạch lấy máu tụ mi mắt trên (mắt trái). Ngày 17/9/2018, chị T được xuất viện, tổng chi phí đi lại khám và điều trị là 23.364.000 đồng. Trong đó: Tiền thuê xe đi lại khám và điều trị: 2.000.000 đồng; tiền chi phí thuốc men trong thời gian điều trị có hoá đơn: 6.164.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại Bệnh viện 04 ngày: 800.000 đồng; Tiền mất thu nhập sau khi điều trị tại bệnh viện 03 ngày: 600.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 04 ngày: 800.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 10 tháng lương tối thiểu: 13.000.000 đồng. Do đó, chị T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh M và chị A phải bồi thường cho chị tổng số tiền 23.364.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 100.000 đồng chi phí thuê xe.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn M và chị Ngô Thị Vân A trình bày:

Gia đình anh M và gia đình chị T có xảy ra mâu thuẩn trong việc tranh chấp đất đai. Vào khoảng 10 giờ sáng ngày 04 tháng 9 năm 2018, phát hiện chị T dùng cuốc lấp mương thoát nước của gia đình anh, nên anh M mang theo 01 cái cuốc, còn chị Vân A mang theo 01 thanh sắt xuống chỗ chị T đứng thì được chị Liễu giằng lấy vứt đi. Sau khi anh M không cho chị T lấp mương và hai bên nói qua lại thì chị T nói anh M hiếp dâm chị T. Lúc này chị Vân A đứng ở đó và dùng tay tát vào mặt chị T 01 cái và vợ chồng anh M và chị T xảy ra xô xát, anh M có dùng tay đẩy chị T ra. Do bị chị T túm cổ áo nên anh M và chị T cùng ngã xuống suối, lúc này anh M được mọi người kéo ra, còn chị T và chị Vân A vật lộn nhau dưới suối. Tiếp đó, anh T (chồng chị T) dùng cán dao phát đập vào đùi trái của chị Vân A và chân anh M nhưng không để lại thương tích gì và được mọi người can ngăn, nên không đánh nhau nữa, anh M có thấy chị T bị xưng ở trán phía trên mắt trái, ngoài ra không thấy chị T bị thương tích nào khác. Sự việc xảy ra anh M, Chị A vẫn thấy chị T ở nhà, đi chợ và sinh hoạt bình thường, chứ không có khám và điều trị tại bệnh viện. Do đó, anh chị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại bản án số: 14/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T: Buộc anh Phạm Văn M và chị Ngô Thị Vân A phải liên đới bồi thường cho chị Lê Thị T số tiền 21.374.000 đồng (*hai mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng)* do sức khỏe bị xâm phạm, cụ thể như sau:

- Chi phí thuê xe đi lại điều trị tại bệnh viện: 1.900.000 đồng *(Một triệu chín trăm nghìn đồng);*

- Tiền chi phí điều trị, mua thuốc là 6.164.000 đồng *(sáu triệu một trăm sáu mươi tư nghìn đồng);*

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện 04 ngày: 04 ngày x 200.000 đồng/ngày = 800.000 đồng *(tám trăm nghìn đồng);*

- Tiền tổn thất về tinh thần (tương đương 09 tháng mức lương cơ sở): 09 tháng x 1.390.000 đồng/tháng = 12.510.000 đồng *(mười hai triệu năm trăm mười nghìn đồng);*

Không chấp nhận đối với yêu cầu chị T về khoản tiền mất thu nhập sau điều trị tại bệnh viện 03 ngày x 200.000 đồng/ngày = 600.000 đồng và khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện 04 ngày x 200.000 đồng = 800.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với số tiền 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* chi phí đi lại do chị T rút yêu cầu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/8/2019, anh Phạm Văn M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

Ngày 14/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kháng nghị bản án sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và số tiền bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và lời khai như trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị và bổ sung thêm nội dung giảm khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần đối với chị T từ 09 lần mức lương cơ sở xuống đến từ 03 – 04 lần mức lương cơ sở. Lý do cấp sơ thẩm buộc anh M, chị A bồi thường cho chị T khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 09 lần mức lương cơ sở

do Nhà nước quy định là quá cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phạm Văn M; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và số tiền bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phạm Văn M làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông trong hạn luật định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của anh Phạm Văn M cho rằng sau khi sự việc xảy ra chị T chỉ đến trạm ý tế xã Đ khám nhưng vết thương nhẹ và cho về nhà, sau đó vẫn thấy chị T ở nhà lao động sản xuất bình thường, không có khám điều trị tại bệnh viện, nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của chị T. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết chị Vân A thừa nhận có dùng tay đánh vào mặt chị T, dẫn đến mắt chị T bị sưng đỏ lên (BL 22). Lời khai của vợ chồng anh M thể hiện: *"Do bức xúc chị T vu khống vợ chồng anh M cướp đất, nên chị Vân Vân A và chị T túm tóc nhau, anh M giữ chị T lại và chị Vân A dùng tay đấm mạnh 01 cái vào mắt trái chị T ... thấy chị T bị sưng mắt"* (BL 27). Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chị Vân A khai: *"Tôi thấy chị T bị sưng bầm ở mắt, không biết mắt nào, chị T bị sưng ở mắt là do tôi dùng tay trái đấm chị T trong khi đánh nhau ở suối"* (BL 60, 68). Như vậy, lời khai của anh M, chị A là phù hợp với thương tích thực tế trên mặt chị T, cụ thể chị T bị bầm tím mắt trái, phẫu thuật rạch lấy máu tụ mi mắt trên và phù hợp với bản kết luận pháp y thương tích của Trung tâm pháp ý tỉnh Đắk Lăk kết luận: Chị T bị chấn thương mắt trái, tỷ lệ 05% (BL 78). Do đó, có căn cứ xác định vết bầm tím trên mắt trái của chị T là do chị Vân A và anh M gây ra, nên phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khoẻ chị T bị xâm phạm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh M và chị A phải bồi thường thiệt hại cho chị T do sức khỏe bị xâm phạm là đúng quy định tại các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015.

[2.2]. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh M và chị A phải bồi thường cho chị T một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần mà chị T phải gánh chịu tương đương 09 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là quá cao chưa phù hợp với thiệt hại thực tế bị đơn gây ra cho chị T. Do đó, cần buộc anh M, chị A phải bồi thường cho chị T một khản tiền tương đương với 04 tháng lương cơ sở là: 04 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 5.960.000 đồng là phù hợp. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phạm Văn M.

[2.3]. Đối với các khoản tiền chi phí đi lại khám điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện đều có hoá đơn chứng từ hợp lệ, nên Toà án cấp sơ thẩm buộc anh M, chị A phải bồi thường cho chị T là có căn cứ. Đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị Toà án cấp sơ thẩm không

chấp nhận là không đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự.

[3]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Đối với yêu cầu khoản tiền tổn thất tinh thần: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử *(1.390.000 đồng/tháng)* là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015; phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 và Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Do đó cần phải áp dụng mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là 1.490.000 đồng/tháng là phù hợp.

[3.2]. Đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 04 ngày x 200.000 đồng/ngày = 800.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đối với khoản tiền này là không đúng theo quy định tại khoản 1 mục II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 và điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3.3]. Đối với nội dung do Kiểm sát viên bổ sung kháng nghị tại phiên toà về giảm khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần đối với chị T từ 09 lần mức lương cơ sở xuống đến từ 03 – 04 lần mức lương cơ sở. Xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm buộc anh M, chị A bồi thường cho chị T khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 09 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là quá cao. Do đó, việc bổ sung kháng nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phạm Văn M và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K theo hướng đã phân tích trên.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn M và chị Ngô Thị Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Phạm Văn M được chấp nhận một phần, nên anh M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh M 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 244, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày

09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn M; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Sửa bản án sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

1. Buộc anh Phạm Văn M và chị Ngô Thị Vân A phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho chị Lê Thị T số tiền 15.624.000 đồng *(Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng)* bao gồm các khoản cụ thể như sau:

- Chi phí thuê xe đi lại điều trị tại bệnh viện: 1.900.000 đồng *(Một triệu chín trăm nghìn đồng);*

- Chi phí điều trị, mua thuốc là: 6.164.000 đồng *(sáu triệu một trăm sáu mươi tư nghìn đồng);*

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 04 ngày: 04 ngày x 200.000 đồng/ngày = 800.000 đồng *(tám trăm nghìn đồng);*

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị tại bệnh viên: 04 ngày x 200.000 đồng/ngày = 800.000 đồng *(tám trăm nghìn đồng);*

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà người bị thiệt hại gánh chịu (tương đương 04 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định): 1.490.000 đồng x 4 = 5.960.000 đồng *(Năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu chị T đối với khoản tiền mất thu nhập sau điều trị tại bệnh viện 03 ngày x 200.000 đồng/ngày = 600.000 đồng và khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 06 tháng lương cơ sở.

3. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* chi phí đi lại do chị T rút yêu cầu.

4. Về án phí án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn M và chị Ngô Thị Vân A phải chịu 781.200 đồng *(Bảy trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm đồng)*.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho anh Phạm Văn M 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001006 ngày 05/9/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Thông